

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG GREEN STAR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG GREEN STAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN STAR COMMUNICATION SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREEN STAR COMMUNICATION SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110047730

3. Ngày thành lập: 01/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower A, 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0774320063

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới.	4610
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
8.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo nghề	8531
9.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8532
10.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
11.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
12.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ quán Bar, vũ trường, karaoke, phòng trà ca nhạc, Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm.	6622
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Quảng cáo	7310(Chính)
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở)	5610
32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim và phát sóng) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
33.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim)	5912
34.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng)	5913
35.	Hoạt động chiếu phim	5914
36.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh Karaoke)	5920
37.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
38.	Hoạt động viễn thông không dây	6120

39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).	4773
47.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ THU HẰNG	Việt Nam	Số 08/18 Cửa Hữu, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	900.000.000	30,000	038188018635	
2	DƯƠNG MẠNH LINH	Việt Nam	Số 13/166 Trần Quang Khải, Phường Năng Tĩnh, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	036086011578	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG MẠNH LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036086011578

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 13/166 Trần Quang Khải, Phường Năng Tĩnh, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 13/166 Trần Quang Khải, Phường Năng Tĩnh, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội